

Số: 1055/TB-ĐKKVCP

Cửa Ông, ngày 29 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thanh lý

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu Giá tài sản số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở y tế Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả trực thuộc Sở y tế Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định thanh lý tài sản số 948/QĐ-ĐKKVCP ngày 21/7/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả;

Căn cứ Quyết định số 1286/QĐ-ĐKKVCP ngày 22/9/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả về việc phê duyệt giá khởi điểm thanh lý tài sản của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả;

Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện việc tổ chức đấu giá lô tài sản thanh lý như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

Tên đơn vị : Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả.

Địa chỉ: Tổ 1, khu 3, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

- Tài sản đấu giá: Máy móc, thiết bị hết hao mòn, khấu hao, đã qua sử dụng cũ hỏng, không sử dụng được chỉ còn giá trị tận thu phế liệu (112 máy móc thiết bị).

- Tổng giá khởi điểm của lô tài sản: 13.994.000đồng.

(Bằng chữ: Mười ba triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng chẵn./)

- Giá khởi điểm nêu trên là giá thanh lý tại chỗ, chưa bao gồm thuế GTGT và các loại thuế, phí khác liên quan nếu có.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm 2 tiêu chí: Tiêu chí bắt buộc và các nhóm tiêu chí để chấm điểm:

a) Tiêu chí bắt buộc:

- Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố - Đủ điều kiện.

- Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố - Không đủ điều kiện.

b) Tiêu chí chấm điểm:

Theo Phụ lục kèm theo thông báo này. Một số tiêu chí trong phụ lục cách thức đánh giá, chấm điểm như sau:

*** Đối với tiêu chí có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử) trụ sở có đủ diện tích làm việc:** Điểm tối đa 5 điểm, cách thức đánh giá, chấm điểm như sau:

- *Tiêu chí có trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử ...):* Tổ chức hành nghề đấu giá cung cấp đầy đủ thông tin theo tiêu chí này, tài liệu chứng minh đã hoạt động ổn định tại địa chỉ trụ sở này tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn từ 30 tháng trở lên được chấm 2 điểm; các trường hợp còn lại được chấm 1 điểm.

- *Tiêu chí Trụ sở có đủ diện tích làm việc bao gồm:*

+ Diện tích sử dụng chung (Diện tích nơi bán và tiếp nhận hồ sơ mời tham gia đấu giá, Diện tích phòng đấu giá, Diện tích phòng làm việc chung): Mỗi phòng có tối thiểu 20 m²

+ Diện tích chuyên dùng (kho lưu trữ hồ sơ ...): Tối thiểu 15 m²

+ Diện tích làm việc cho các chức danh (đấu giá viên....): Tối thiểu 7m²/đấu giá viên.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cung cấp hình ảnh, tài liệu chứng minh và trình bày đầy đủ nội dung này được chấm 3 điểm, các trường hợp khác được chấm 1 điểm.

*** Đối với tiêu chí Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận lợi:** Điểm tối đa 5 điểm, cách chấm như sau: Địa chỉ trụ sở ở mặt phố hoặc trong các khu đô thị được chấm 5 điểm; Các trường hợp khác được chấm 2 điểm.

*** Đối với tiêu chí Phương án đấu giá khả thi hiệu quả :** Nêu tại Mục III Phụ lục kèm theo, tổ chức hành nghề đấu giá phải nêu đầy đủ theo yêu cầu dưới đây và số điểm của tiêu chí này được tính như sau:

+ Trình bày đầy đủ nội dung phương án đấu giá; Số điểm được tính tối đa 06 điểm.

+ Chứng minh tính khả thi, hiệu quả của phương án đã trình bày bằng thực tiễn đã thực hiện thành công trong năm trước liền kề và đề xuất phương án đấu giá, khả thi hiệu quả phù hợp với tài sản đấu giá của Đơn vị có tài sản đấu giá. Số điểm được tính tối đa 10 điểm.

***Đối với tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:** nêu tại Mục IV phụ lục kèm theo thông báo này.

***Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định:** nêu tại Mục V phụ lục kèm theo thông báo này.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là 03 ngày làm việc(giờ hành chính) kể từ ngày đăng thông báo này trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

- Hình thức tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả.

Địa chỉ: Tổ 1, khu 3, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

Lưu ý:

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Không hoàn trả hồ sơ đối với các tổ chức không được lựa chọn.

- Số điện thoại liên hệ: 0936110090.

Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả trân trọng thông báo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Phòng TCKT;
- Đăng Cổng đấu giá TSQG
- Đăng Website Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả

th



Nguyễn Đức Thanh

PHỤ LỤC

BẢNG TIÊU CHÍ

ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo thông báo số 1055/TB-ĐKKVCP ngày 29 tháng 9 năm 2025)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3) / Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá. Lưu ý: Tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá được quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản	2
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3
3	Tiêu chí khác (<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có đầy đủ các thành phần tiêu chí này mới đạt 3 điểm, nếu thiếu 1 trong các thành phần tiêu chí này sẽ không tính điểm</i>). - Công bố đầy đủ nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản. - Thông báo về việc thay đổi hoạt động (nếu có) cho cơ quan quản lý biết trong thời hạn quy định (theo quy định tại Điều 36 Luật Quản lý thuế 2019) - Đã tổ chức đấu giá thành tài sản nhà nước, tối thiểu 20 hợp đồng và trong đó có: + Tối thiểu 02 cuộc đấu giá có tỷ lệ chênh lệch giữa giá trúng đấu giá và giá khởi điểm từ 500% trở lên. + Tối thiểu 05 cuộc đấu giá có tỷ lệ chênh lệch giữa giá trúng đấu giá và giá khởi điểm từ 300% đến dưới 500%. + Tối thiểu 05 cuộc đấu giá có tỷ lệ chênh lệch giữa giá trúng đấu giá và giá khởi điểm từ 150% đến dưới 300%. (Có bảng kê chi tiết kèm theo)	3
Tổng số điểm		100

Phụ lục

(Kèm theo Thông báo số 1055/TB-ĐKKVCP ngày 29 tháng 9 năm 2025)

STT	Tên tài sản cố định	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			A	B	C=A*B
	TỔNG CỘNG		112		13.994.000
I	TÀI SẢN THANH LÝ HẾT GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
1	Hệ thống X-Quang kỹ thuật số	Chiếc	1	1.951.000	1.951.000
2	Hệ thống nội soi dạ dày ống mềm	Chiếc	1	125.000	125.000
3	Máy laze điều trị	Chiếc	1	151.000	151.000
4	Máy dò huyết tâm cứu và điện châm đa năng	Chiếc	1	52.000	52.000
5	Bồn oxy cao áp	Bộ	1	203.000	203.000
6	Bồn oxy cao áp	Bộ	1	203.000	203.000
7	Monitor theo dõi bệnh nhân Lifescop	Chiếc	1	66.000	66.000
8	Monitor theo dõi bệnh nhân Lifescop	Chiếc	1	66.000	66.000
9	Giường hồi sức cấp cứu điều khiển điện	Chiếc	1	168.000	168.000
10	Bơm tiêm điện tự động	Chiếc	1	52.000	52.000
11	Bơm tiêm điện	Chiếc	1	52.000	52.000
12	Máy truyền dịch	Chiếc	1	32.000	32.000
13	Máy truyền dịch	Chiếc	1	32.000	32.000
14	Máy truyền dịch	Chiếc	1	32.000	32.000
15	Máy truyền dịch	Chiếc	1	32.000	32.000
16	Máy truyền dịch	Chiếc	1	32.000	32.000
17	Máy truyền dịch	Chiếc	1	32.000	32.000
18	Máy truyền dịch	Chiếc	1	32.000	32.000
19	Máy truyền dịch	Chiếc	1	32.000	32.000
20	Nồi hấp hơi nước xách tay	Chiếc	1	65.000	65.000
21	Bơm tiêm điện	Chiếc	1	52.000	52.000
22	Bơm tiêm điện	Chiếc	1	52.000	52.000
23	Giường hồi sức cấp cứu điều khiển điện	Chiếc	1	168.000	168.000
24	Giường hồi sức cấp cứu điều khiển điện	Chiếc	1	168.000	168.000
25	Giường hồi sức cấp cứu điều khiển điện	Chiếc	1	168.000	168.000
26	Nồi hấp 77 lít	Chiếc	1	117.000	117.000
27	Máy hút dịch Thomas	Chiếc	1	85.000	85.000
28	Máy thở áp lực dương CPAP	Chiếc	1	119.000	119.000
29	Máy và bộ phẫu thuật nội soi Karl - Storl	HT	1	143.000	143.000
30	Bàn mổ	Chiếc	1	88.000	88.000
31	Ghế Khám chữa răng	Bộ	1	234.000	234.000
32	Máy lấy cao răng	Chiếc	1	50.000	50.000
33	Máy siêu âm đen trắng	Chiếc	1	84.000	84.000
34	Nồi hấp hơi nước xách tay	Chiếc	1	47.000	47.000
35	Máy xét nghiệm huyết học tự động 28 thông số	Chiếc	1	215.000	215.000
36	Tủ an toàn sinh học	Chiếc	1	545.000	545.000
37	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	Chiếc	1	45.000	45.000
38	Máy đo nồng độ cồn	Chiếc	1	23.000	23.000
39	Nồi đun cách thủy	Chiếc	1	40.000	40.000

STT	Tên tài sản cố định	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			A	B	C=A*B
40	Nồi đun cách thủy	Chiếc	1	40.000	40.000
41	Nồi hấp xách tay	Chiếc	1	77.000	77.000
42	Nồi hấp xách tay	Chiếc	1	77.000	77.000
43	Máy xét nghiệm nước tiểu Mindray	Chiếc	1	37.000	37.000
44	Kính hiển vi Nikon	Chiếc	1	20.000	20.000
45	Nồi hấp hơi nước	Chiếc	1	77.000	77.000
46	Nồi hấp xách tay(Nồi hấp hơi nước)	Chiếc	1	77.000	77.000
47	Máy photo Sharp Ar M460	Chiếc	1	329.000	329.000
48	Máy photo Toshiba	Chiếc	1	329.000	329.000
49	Nồi đun cách thủy	Chiếc	1	93.000	93.000
50	Máy soi hậu môn trực tràng ống cứng	Chiếc	1	34.000	34.000
51	Máy rửa phim tự động	Chiếc	1	160.000	160.000
52	Máy siêu âm Mindray	Chiếc	1	106.000	106.000
53	Máy sắc thuốc đông y	Chiếc	1	163.000	163.000
54	Tủ bảo quản Electrolux	Chiếc	1	143.000	143.000
55	Nồi luộc dụng cụ	Chiếc	1	77.000	77.000
56	Đèn mổ di động tận dụng lại (đèn gù)	Chiếc	1	43.000	43.000
57	Máy đóng túi thuốc đông y	Chiếc	1	218.000	218.000
58	Máy hút dịch phẫu thuật	Chiếc	1	59.000	59.000
II	Thiết bị điều hòa				
1	Máy điều hòa 18000BTU/2 chiều	Bộ	1	215.000	215.000
2	Máy điều hòa nhiệt độ	Chiếc	5	215.000	1.075.000
3	Máy điều hòa nhiệt độ	Chiếc	1	215.000	215.000
4	Máy điều hòa nhiệt độ	Chiếc	1	215.000	215.000
5	Máy điều hòa nhiệt độ - P.Mỏ	Chiếc	1	215.000	215.000
6	Máy điều hòa nhiệt độ cây	Chiếc	1	215.000	215.000
7	Máy điều hòa treo tường 2 chiều (công suất 18000BTU) SSH18	Bộ	1	215.000	215.000
9	Máy điều hòa 2 chiều 24000 BTU	Bộ	2	215.000	430.000
10	Máy điều hòa 2 chiều(Công suất 27000BTU)-FH27	Bộ	1	215.000	215.000
11	Máy điều hòa 2 chiều(Công suất 27000BTU)-FH27	Bộ	1	215.000	215.000
12	Điều hòa (HĐồng 924 ngày 10/7/2017)	Bộ	1	215.000	215.000
13	Bộ điều hòa treo tường Daikin ga R420	Bộ	1	215.000	215.000
14	Điều hòa (HĐồng 924 ngày 10/7/2017)	Bộ	1	215.000	215.000
III	Trang thiết bị CNTT				
1	Bộ máy tính để bàn	Bộ	3	64.000	192.000
2	CPU máy tính (cây)	Chiếc	1	64.000	64.000
3	Máy tính để bàn Acer	Bộ	5	64.000	320.000
4	Máy tính để bàn Acer	Chiếc	8	64.000	512.000

STT	Tên tài sản cố định	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			A	B	C=A*B
5	Máy tính FPT elead+ UBS 500VA	Bộ	1	64.000	64.000
6	Máy tính Notebook Dell	Chiếc	1	64.000	64.000
7	Máy tính xách tay	Chiếc	1	44.000	44.000
8	Máy tính xách tay	Bộ	2	44.000	88.000
9	Máy tính xách tay + 3 chuột	Bộ	3	44.000	132.000
10	Máy tính xách tay lennovo	Chiếc	1	44.000	44.000
11	Máy tính xách tay	Chiếc	1	44.000	44.000
12	Máy tính xách tay Asus	Chiếc	1	44.000	44.000
13	Máy tính, máy in, USB	Bộ	1	72.000	72.000
14	Máy vi tính	Chiếc	1	64.000	64.000
16	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	64.000	64.000
17	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	64.000	64.000
18	Máy vi tính xách tay	Bộ	1	44.000	44.000
19	Máy vi tính và máy in Khoa CDHA	Chiếc	1	64.000	64.000
20	Máy vi tính và máy in Khoa CDHA	Chiếc	1	64.000	64.000
21	Máy tính để bàn Asian Super Intel G4400 (Acer-sohoo)	Chiếc	1	64.000	64.000